SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH

DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: KẾ TOÁN EXCEL **Thi lần:**
Ngành : Kế toán Kiểm toán **Học kỳ : I**
Lớp : 11KK1 **Khóa: 07 (2011-2013)** **Năm học: 2012-2013**
Giờ thi: 7h30-9h00 **Ngày thi: 11/07/2012** **Phòng thi: Máy 2**

TT	Mã HS	Họ & Tên		Ngày sinh	Điểm qúa trình					Số tờ giấy thi	Thí sinh (ký)	Điểm thi HP		Ghi chú
					HS 1	HS 1	HS 2	HS 2	TB KT			Bằng số	Bằng chữ	
1	11KK001	Phạm Hồ Thảo	**Giang**	30/06/1992	9.0		9.0		9.0			9.0	Chín	
2	11KK002	Bùi Thị Hồng	**Giang**	28/08/1990					0.0					
3	11KK003	Nguyễn Thị Nguyệt	**Hà**	08/07/1993	6.0		5.0		5.3			4.0	Bốn	
4	11KK004	Nguyễn Thị Ngọc	**Hân**	1993	6.0		7.0		6.7			6.0	Sáu	
5	11KK005	Nguyễn Thị Hồng	**Hạnh**	17/04/1991	6.0		6.0		6.0			5.0	Năm	
6	11KK007	Lê Đức	**Hùng**	27/07/1991	7.0		6.0		6.3			5.0	Năm	
7	11KK008	Ngô Thị Thanh	**Hương**	20/05/1992	6.0		5.0		5.3			4.0	Bốn	
8	11KK009	Huỳnh Thị Ngọc	**Liễu**	15/09/1992	6.0		5.0		5.3			4.0	Bốn	
9	11KK013	Nguyễn Thị	**Loan**	25/08/1993	6.0		5.0		5.3			4.0	Bốn	
10	11KK014	Ngô Thị Kim	**Loan**	21/06/1992	6.0		5.0		5.3			0.0		
11	11KK015	Lê Hoàng Kim	**Luyến**	14/10/1993	9.0		8.0		8.3			8.0	Tám	
12	11KK018	Cao Thị Kiều	**Ngân**	01/07/1993	7.0		6.0		6.3			6.0	Sáu	
13	11KK023	Lê Thị	**Thảo**	24/10/1993	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
14	11KK027	Nguyễn Thị	**Thung**	12/12/1990	7.0		5.0		5.7			5.0	Năm	
15	11KK028	Nguyễn Thị Diễm	**Thúy**	26/03/1992	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
16	11KK030	Trịnh Nữ Quỳnh	**Trâm**	02/03/1993	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
17	11KK031	Nguyễn Thị	**Trang**	30/06/1993	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
18	11KK032	Nguyễn Ngọc	**Trung**	29/10/1989	9.0		8.0		8.3			8.0	Tám	
19	11KK033	Nguyễn Ngọc	**Tuấn**	31/10/1991	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
20	11KK035	Nguyễn Thị Cẩm	**Vân**	07/07/1991					0.0					
21	11KK036	Hoàng Thị Kim	**Yến**	15/06/1993	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
22	11KK037	Nguyễn Thị Bảo	**Yến**	22/12/1993	7.0		6.0		6.3			6.0	Sáu	
23	11KK063	Hoàng Thị Cẩm	**Nhung**	10/12/1990					0.0					
24	11CB002	Nguyễn Thị Thúy	**Loan**	28/09/1992	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
25	11KK072	Nguyễn Thị	**Thuyên**	22/01/1992					0.0					
26	11KT041	Lê Thị Mỹ	**Thanh**	04/10/1991	9.0		9.0		9.0			9.0	Chín	
27	11TK004	Trịnh Phạm Ngọc	**Hạnh**	04/08/1992	5.0		5.0		5.0			4.0	Bốn	
28	11KT040	Nguyễn Thị Ngọc	**Thạch**	21/08/1990	9.0		9.0		9.0			9.0	Chín	

Tổng số : ……..thí sinh.

TP. HCM, ngày …… tháng …….. năm …….

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

PHÒNG ĐÀO TẠO

+ Số thí sinh có mặt: ……

+ Số thí sinh vắng mặt: ……

+ Số bài thi:……..

+ Số tờ giấy thi:……..

Ghi chú:

+ Thí sinh vắng thi thì CB coi thi gạch từ cột (1) đến cột (10); cột (11) ghi chữ "vắng"; gạch tiếp từ cột (12) đến cột (14).

+ Ngay sau khi nhận kết quả chấm thi từ giáo viên, phòng Đào tạo photo Danh sách này chuyển cho CB ghi Sổ đăng ký học sinh.

* Ngày giao - nhận:……

* Người giao *(Ký, họ tên)* :……

* Người giao *(Ký, họ tên)* :…….

Cán bộ coi thi 1	**Cán bộ coi thi 2**
(Ký & ghi đủ họ tên)	*(Ký & ghi đủ họ tên)*
Giáo viên chấm thi 1	**Giáo viên chấm thi 2**
(Ký & ghi đủ họ tên)	*(Ký & ghi đủ họ tên)*